

BÁO CÁO
Kết quả công tác cải cách hành chính quý III năm 2026
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính (viết tắt là CCHC) định kỳ theo quy định của Bộ Nội vụ; UBND tỉnh Khánh Hòa báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác CCHC trong quý III năm 2026 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC

1. Chỉ đạo, điều hành CCHC

Quán triệt Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030, căn cứ Kế hoạch CCHC nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026-2030, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC tỉnh giai đoạn 2026 - 2030¹, đề ra 21 chỉ tiêu trọng tâm², 58 nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phân định rõ trách nhiệm cơ quan, đơn vị, địa phương (gọi chung là cơ quan) chủ trì và cơ quan phối hợp, thời gian, kết quả trên 06 lĩnh vực CCHC.

Theo kết quả công bố của Bộ Nội vụ, Chỉ số CCHC (PAR Index) năm 2025 của tỉnh đạt 91,03%, xếp vị thứ 13/34 tỉnh, thành phố; Chỉ số hài lòng (SIPAS) đạt 84,57%, xếp vị thứ 7/34 tỉnh, thành phố. Trên cơ sở đó, tỉnh đã rà soát, phân tích cụ thể kết quả thực hiện CCHC, mức độ hài lòng của người dân, xác định những tồn tại hạn chế, nguyên nhân; đồng thời ban hành Kế hoạch cải thiện và nâng cao Chỉ số PAR Index và Chỉ số SIPAS tỉnh Khánh Hòa năm 2026³.

Trong kỳ báo cáo, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành trên **165** văn bản CCHC triển khai đầy đủ, kịp thời các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn về CCHC của Trung ương, Tỉnh ủy; chỉ đạo các cơ quan tiếp tục đẩy mạnh CCHC một cách toàn diện trên tất cả lĩnh vực, nội dung CCHC. Một số văn bản chỉ đạo, triển khai CCHC nổi bật như: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả 11 Nghị quyết của Chính phủ⁴; tiếp tục

¹ Quyết định số 3238/QĐ-UBND ngày 10/9/2026 của UBND tỉnh

² Trong đó: 10 chỉ tiêu giai đoạn 2026-2027 và 11 chỉ tiêu giai đoạn 2028-2030

³ Kế hoạch số 8451/KH-UBND ngày 03/7/2026 của UBND tỉnh

⁴ Công văn số 8738/UBND-PVHCC ngày 09/7/2026 của UBND tỉnh

thực hiện một số nội dung về công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh⁵; triển khai cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (viết tắt là TTHC) dựa trên dữ liệu⁶; khẩn trương rà soát, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã⁷; chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế trong thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính⁸; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ trong giải quyết TTHC⁹; triển khai thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2027¹⁰; triển khai thực hiện Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 13/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với việc thanh toán, quyết toán các khoản chi thường xuyên, các nhiệm vụ, dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước¹¹; triển khai Nền tảng Bình dân học vụ số trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa¹²; thực hiện Thông báo số 25 TB/CQTTBCĐ của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số¹³;...

Theo thẩm quyền, các cơ quan trên địa bàn tỉnh đã triển khai nhiều giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác CCHC cụ thể như: rà soát, kiện toàn tổ chức chỉ đạo, điều hành CCHC; rà soát, ban hành quy chế quản lý CCHC; tổ chức kiểm tra công tác CCHC; sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động Bộ phận Một cửa; giao ban định kỳ về CCHC; thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số và xếp hạng CCHC, chỉ số hài lòng; tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp nâng cao các chỉ số đánh giá năng lực cấp tỉnh (PAR Index, SIPAS, PAPI, PCI, DTI,...); đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, bưu chính công ích; thực hiện số hóa kết quả giải quyết hồ sơ TTHC; tăng cường kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính; đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công;...

Triển khai Kế hoạch khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập y tế, giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2026¹⁴; Sở Nội vụ, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo đang tổ chức triển khai khảo sát theo phân công với số phiếu dự kiến trên phạm vi toàn tỉnh năm 2026 là 14.250 phiếu được phân bổ trên 3

⁵ Công văn số 10356/UBND-NV ngày 17/8/2026 của UBND tỉnh

⁶ Công văn số 10113/UBND-PVHCC ngày 11/8/2026 của UBND tỉnh

⁷ Công văn số 9886/UBND-TH ngày 04/8/2026 của UBND tỉnh

⁸ Công văn số 9470/UBND-TH ngày 27/7/2026 của UBND tỉnh

⁹ Công văn số 10782/UBND-TH ngày 25/8/2026 của UBND tỉnh

¹⁰ Công văn số 8096/UBND-TH ngày 24/6/2026 của UBND tỉnh

¹¹ Công văn số 10802/UBND-TH ngày 26/8/2026 của UBND tỉnh

¹² Công văn số 8545/UBND-TH ngày 06/7/2026 của UBND tỉnh

¹³ Công văn số 9252/UBND-KGVX ngày 21/7/2026 của UBND tỉnh

¹⁴ Quyết định số 1659/QĐ-UBND ngày 18/5/2026 của UBND tỉnh

khối cơ quan, gồm: (1) Khối cơ quan hành chính nhà nước - 6.000 phiếu; (2) Khối bệnh viện đa khoa, chuyên khoa - 3.050 phiếu; (3) Khối đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo - 5.200 phiếu.

2. Kiểm tra công tác CCHC

Triển khai Kế hoạch¹⁵ và Quyết định tổ chức kiểm tra công tác CCHC tỉnh năm 2026¹⁶, 02 Đoàn kiểm tra CCHC đã kiểm tra 26/35 cơ quan theo kế hoạch (đạt tỷ lệ 74%) và đang tiếp tục tổ chức kiểm tra các đơn vị còn lại.

Kết quả kiểm tra cho thấy các cơ quan tiếp tục quan tâm, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác CCHC, về cơ bản bám sát mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đề ra; công tác quản lý nhà nước về CCHC được triển khai khá đồng bộ, nề nếp, hiệu quả; ý thức trách nhiệm trong tổ chức thực hiện công tác CCHC của các cơ quan và từng cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục có chuyển biến tích cực; kỷ luật, kỷ cương hành chính tiếp tục được tăng cường; tình hình, kết quả CCHC được theo dõi, đánh giá thường xuyên; tiến độ, chất lượng giải quyết hồ sơ TTHC, dịch vụ công trực tuyến từng bước được nâng cao; việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tiếp tục được cải thiện...

Sau kiểm tra, các Đoàn kiểm tra ban hành Thông báo kết quả kiểm tra, đề nghị các đơn vị được kiểm tra khẩn trương khắc phục tồn tại, hạn chế đã được phát hiện qua kiểm tra.

3. Công tác tuyên truyền CCHC, tập huấn CCHC

Trong Quý III/2026, công tác tuyên truyền CCHC của tỉnh tiếp tục bám sát các nội dung, hình thức được xác định tại Kế hoạch tuyên truyền CCHC tỉnh năm 2026¹⁷; tiếp tục củng cố, tăng cường sự ủng hộ của cá nhân, tổ chức đối với công tác CCHC; thống nhất nhận thức, hành động trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân.

** Tuyên truyền CCHC trực quan tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã*

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa các cơ quan tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền trực quan với các khẩu hiệu như: “*Sự hài lòng của Nhân dân là mục tiêu phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước*”, “*Dân chủ, nhanh gọn, đúng luật*”, “*Hãy nộp hồ sơ điện tử để giảm giấy tờ, thời gian và chi phí*”.... Bên cạnh

¹⁵ Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 26/02/2026 của UBND tỉnh

¹⁶ Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 10/3/2026 của UBND tỉnh

¹⁷ Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 30/01/2026 của UBND tỉnh

đó, một số cơ quan thực hiện các khẩu hiệu tuyên truyền để nâng cao tinh thần, trách nhiệm, tận tụy phục vụ Nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức: “*Vì Nhân dân phục vụ*”, “*4 Xin và 04 Luôn (Xin chào, Xin lỗi, Xin cảm ơn, Xin phép, Luôn mỉm cười, Luôn nhẹ nhàng, Luôn lắng nghe, Luôn giúp đỡ)*”; “*Cán bộ, công chức quyết tâm thực hiện tốt 5 biết, 6 rõ, 3 không, 3 thể hiện* (5 biết gồm: biết nghe dân nói, biết nói dân hiểu, biết làm dân tin, biết xin lỗi, biết cảm ơn; 6 rõ gồm: “*Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền*”; 3 không gồm: không chậm trễ trong giải quyết công việc, TTHC, không sách nhiễu, phiền hà Nhân dân, không để tổ chức, công dân đi lại nhiều lần; 3 thể hiện gồm: tôn trọng trong quan hệ giao tiếp, văn minh trong giao tiếp, giải quyết công việc gần gũi)”,...

** Tuyên truyền CCHC trên website, mạng xã hội*

Cổng Thông tin điện tử CCHC tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Cổng/Trang Thông tin điện tử của các cơ quan đã đăng tải thường xuyên hơn 2.440 tin bài, văn bản liên quan đến tình hình, kết quả CCHC (riêng Cổng Thông tin điện tử CCHC tỉnh đăng tải 290 tin bài/văn bản, thu hút 171.833 lượt truy cập; Cổng/Trang TTĐT của các cơ quan đăng tải hơn 2.086 tin bài/văn bản). Bên cạnh đó, các fanpage của CCHC tỉnh, Nha Trang ngày mới, Thông tin Nha Trang,... và các trang Zalo OA Chính quyền điện tử, Hành chính công,... cũng tích cực thông tin, tuyên truyền các nội dung, văn bản CCHC.

** Tuyên truyền CCHC trên báo, đài*

Công tác tuyên truyền CCHC qua cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh tiếp tục phát huy hiệu quả. Báo và Phát thanh, truyền hình Khánh Hòa đã thực hiện truyền truyền trên sóng Phát thanh: chương trình Partoday 2 số/tháng (thời lượng 30 phút/chương trình); phóng sự CCHC định kỳ trên phát thanh 2 số/tháng (15 phút/chương trình); Cải cách Tư pháp 2 số/tháng (15 phút/chương trình) và chuyên mục Pháp luật 2 số/tháng (15 phút/số). Tuyên truyền trên sóng Truyền hình: đã thực hiện 12 chuyên mục CCHC (thời lượng 15'/số) và lồng ghép các nội dung tuyên truyền trong các chuyên đề, chuyên mục như Xây dựng Đảng, Kinh tế, Thuế, Công đoàn...; tổ chức sản xuất và phát sóng 06 chuyên mục Pháp luật (15'/số), 06 chuyên mục Chính sách cuộc sống (15'/số), 06 chuyên mục Hộp thư truyền hình phản ánh những vấn đề bức xúc của các tổ chức hoặc người dân và trả lời của các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan về giải quyết những bức xúc trên. Tuyên truyền trên Báo in, Báo điện tử Khánh Hòa xuất bản 72 tin, bài về CCHC.

4. Tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch CCHC, nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao

UBND tỉnh đã thường xuyên theo dõi, đôn đốc và chỉ đạo các sở, ban, ngành và địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được giao tại các văn bản chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ như tập trung triển khai các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2026 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 về tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu... Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trên địa bàn tỉnh được các cơ quan, đơn vị quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ, góp phần nâng cao hiệu quả công tác CCHC.

Tính đến ngày 14/9/2026, tỉnh đã hoàn thành 71/86 nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch CCHC năm 2026, đạt tỷ lệ 82,55%. Các nhiệm vụ còn lại đang được triển khai theo tiến độ đề ra của tỉnh, Trung ương.

5. Mô hình, giải pháp CCHC mới

Thực hiện Kế hoạch tổ chức Cuộc thi “Mô hình, sáng kiến CCHC của công chức, viên chức trẻ” lần thứ 7 - năm 2026¹⁸ trên địa bàn tỉnh, cuộc thi đã nhận được sự hưởng ứng tích cực với 101 mô hình, sáng kiến, giải pháp đăng ký tham gia Vòng sơ khảo. Trên cơ sở kết quả chấm thi và đánh giá theo các tiêu chí của Cuộc thi, Ban Tổ chức đã lựa chọn 09 mô hình, sáng kiến xuất sắc để tham gia Vòng chung khảo. Một số mô hình, sáng kiến nổi bật như: Dashboard Cử tri số - Hệ thống quản trị, giám sát và phân tích dữ liệu phản ánh, kiến nghị của cử tri phục vụ công tác giám sát của HĐND và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Phước Hữu (UBND xã Phước Hữu); Nâng cao chất lượng hồ sơ đầu vào thông qua quản lý nguyên nhân phát sinh trong tiếp nhận hồ sơ TTHC (UBND xã Thuận Bắc); Nền tảng hồ sơ hành chính theo nhóm đối tượng và sự kiện cuộc sống - Đổi mới căn bản phương thức phục vụ theo nhu cầu của công dân (UBND xã Diên Thọ); Giải pháp làm sạch, khắc phục tình trạng “sai lệch”, chuẩn hóa và đồng bộ dữ liệu hôn nhân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (Sở Tư pháp); Kiosk dịch vụ công tại Tổ dân phố - Đưa dịch vụ công trực tuyến đến gần dân (UBND phường Bắc Nha Trang); Hệ thống Bản đồ số, nền tảng số quảng bá du lịch, văn hóa, kinh tế địa phương (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch); LLTP

¹⁸ Kế hoạch số 7358/KH-UBND ngày 08/6/2026 của UBND tỉnh

SmartGuide - Ứng dụng hỗ trợ công dân thực hiện thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp và xóa án tích theo mô hình hướng dẫn thông minh, đa ngôn ngữ và ngôn ngữ ký hiệu (Công an tỉnh);....

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

a) Xây dựng, ban hành văn bản QPPL

- Về ban hành văn bản QPPL

Trong kỳ báo cáo, tỉnh Khánh Hòa đã ban hành 38 văn bản QPPL, thể chế kịp thời chính sách của Trung ương, chủ trương của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, tăng cường kỷ cương, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong đó:

- + Số văn bản QPPL do HĐND tỉnh ban hành: 11 văn bản;
- + Số văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành: 26 văn bản;
- + Số văn bản QPPL do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành: 01 văn bản.

Một số văn bản nổi bật như: Quy định chính sách hỗ trợ chế độ đi điều dưỡng phục hồi sức khỏe tập trung đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh¹⁹; Quy định mức chi hỗ trợ các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh²⁰; Quy định một số mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh²¹; Quy định chính sách hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh²²; Thực hiện chính sách miễn phí sách giáo khoa cho học sinh trên địa bàn tỉnh từ năm học 2026 - 2027²³; Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh²⁴; Quy định giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh²⁵; Quy chế điều động, chuyển nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh²⁶; Quy định việc rà soát, công bố công khai, lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt và việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý trên địa bàn tỉnh²⁷; Quy định trình tự, thủ tục phê duyệt

¹⁹ Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND ngày 07/8/2026 của HĐND tỉnh

²⁰ Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND ngày 07/8/2026 của HĐND tỉnh

²¹ Nghị quyết số 25/2026/NQ-HĐND ngày 07/8/2026 của HĐND tỉnh

²² Nghị quyết số 27/2026/NQ-HĐND ngày 27/8/2026 của HĐND tỉnh

²³ Nghị quyết số 32/2026/NQ-HĐND ngày 27/8/2026 của HĐND tỉnh

²⁴ Quyết định số 50/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh

²⁵ Quyết định số 52/2026/QĐ-UBND ngày 17/7/2026 của UBND tỉnh

²⁶ Quyết định số 58/2026/QĐ-UBND ngày 31/7/2026 của UBND tỉnh

²⁷ Quyết định số 61/2026/QĐ-UBND ngày 13/8/2026 của UBND tỉnh

điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn do UBND cấp xã thực hiện trên địa bàn tỉnh²⁸;...

- Về tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Trong kỳ báo cáo, tỉnh tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện các quy định của Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật; Quyết định số 46/QĐ-TTg ngày 08/01/2026 Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2026. Trong đó, tổ chức triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Chính phủ và các cơ quan liên quan được Quốc hội giao tại khoản 3.7 Điều 3 Nghị quyết số 244/2025/QH15 ngày 13/11/2025 của Quốc hội khóa XV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Trong quý III năm 2026, Sở Tư pháp tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến Danh mục văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2026; trên cơ sở Công văn số 6643/UBND-NC ngày 20/5/2026 của UBND tỉnh về việc ban hành Danh mục văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2026 do HĐND, UBND tỉnh ban hành, Sở Tư pháp tiếp tục theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

Các nhiệm vụ theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2026 đang được tỉnh triển khai theo tiến độ, bảo đảm thực hiện đầy đủ các nội dung theo Kế hoạch số 1268/KH-UBND ngày 20/01/2026 của UBND tỉnh; kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất sẽ được tiếp tục tổng hợp, báo cáo theo quy định.

- Về thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật: Trong quý III năm 2026, UBND tỉnh ban hành và tổ chức triển khai thực hiện một số văn bản, nhiệm vụ quan trọng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và thi hành pháp luật, cụ thể: (1) Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh ban hành Bộ Tiêu chí riêng đánh giá thí điểm hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa²⁹; (2) Truyền

²⁸ Quyết định số 63/2026/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của UBND tỉnh

²⁹ Quyết định số 2658/QĐ-UBND ngày 31/7/2026 của UBND tỉnh

thông, phổ biến các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XVI thông qua tại Kỳ họp thứ Nhất và định hướng một số nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật³⁰; (3) Tuyên truyền, phổ biến Luật Cảnh sát biển Việt Nam năm 2026 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa³¹.

Theo phân công, Sở Tư pháp đã chủ động triển khai các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở, cụ thể: Tổ chức 06 Hội nghị tập huấn³² cho hòa giải viên ở cơ sở, Một số Luật Quốc hội khóa XVI thông qua tại Kỳ họp thứ Nhất (số lượng 475 đại biểu) tại các xã Ninh Hải, Phước Hữu, Nam Cam Ranh, Tu Bông, Bắc Ái Tây, Bắc Ái; phối hợp với Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý tổ chức Tọa đàm đánh giá tình hình thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2018-2025 (70 đại biểu tham dự); phối hợp tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng thi hành Luật Tiếp cận thông tin tại phường Bắc Nha Trang và phường Nam Nha Trang, với trên 70 phiếu khảo sát được phát ra và thu về.

Qua đó, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh tiếp tục được triển khai chủ động, kịp thời, bám sát yêu cầu chỉ đạo của Trung ương, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

- Về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL: Căn cứ vào các văn bản QPPL của Trung ương, tình hình thực tiễn của địa phương, Sở Tư pháp đã phối hợp với cơ quan chủ trì tiến hành rà soát các văn bản QPPL do các cơ quan này trước đây đã tham mưu UBND tỉnh ban hành hoặc trình HĐND tỉnh thông qua để phát hiện các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế văn bản theo đúng quy định. Kết quả như sau: Số văn bản QPPL đã rà soát: 52 văn bản; số văn bản QPPL cần xử lý sau rà soát: 30; số văn bản QPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong: 26 (đạt tỷ lệ 86,6%).

Tiếp tục triển khai Kế hoạch công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa³³; trong kỳ, Sở Tư pháp đã giúp UBND tỉnh thực hiện tự kiểm tra 18 Quyết định do UBND tỉnh ban hành theo thẩm quyền.

b) Xúc tiến đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh

³⁰ Công văn số 7743/UBND ngày 16/06/2026 của UBND tỉnh

³¹ Kế hoạch số 7744/KH-UBND ngày 16/06/2026 của UBND tỉnh

³² Triển khai theo Kế hoạch số 3370/KH-STP ngày 13/7/2026 của Sở Tư pháp về tổ chức Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải ở cơ sở năm 2026 (đợt 2)

³³ Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND tỉnh

Trong kỳ báo cáo, UBND tỉnh ban hành hoặc tham mưu ban hành nhiều văn bản quan trọng góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh như: (1) Chương trình hành động của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV và Chương trình hành động số 33-CTr/TW, ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam³⁴; (2) Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ và Kế hoạch số 72-KH/TU ngày 18/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước³⁵; (3) Phê duyệt nhiệm vụ hỗ trợ Doanh nghiệp vừa và nhỏ, hỗ trợ doanh nghiệp thuộc khu vực tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh năm 2027³⁶; (4) Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) năm 2026³⁷; (5) Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và chỉ số Hiệu quả Kinh tế Tư nhân (BPI) tỉnh Khánh Hòa năm 2026³⁸;...

** Triển khai các hoạt động, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp*

Trong quý III/2026, tỉnh Khánh Hòa đã triển khai nhiều hoạt động nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp, cụ thể: phối hợp cùng Vụ Trung Đông – Châu Phi (Bộ Ngoại giao) tổ chức thành công Hội nghị Du lịch Halal Việt Nam năm kết hợp Diễn đàn Kinh tế Halal - Xúc tiến thương mại và đầu tư giữa tỉnh Khánh Hòa và các đối tác thị trường Halal vào ngày 08/7/2026; tổ chức Hội nghị Xúc tiến đầu tư vào Cảng biển, Cảng cạn và Trung tâm Logistics tỉnh Khánh Hòa vào ngày 14/7/2026 trong khuôn khổ Hội nghị Khoa học Quốc tế ICLS 2026; tổ chức Đoàn công tác của tỉnh làm việc với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) vào ngày 04/9/2026; đón tiếp và làm việc với 03 đoàn công tác quốc tế trong khuôn khổ Festival Biển Khánh Hòa năm 2026;...

Công tác tuyên truyền, quảng bá về tiềm năng, lợi thế và các cơ hội, định hướng đầu tư vào tỉnh thường xuyên được chú trọng thực hiện dưới nhiều hình thức như: thực hiện thiết kế, in ấn Danh mục các dự án kêu gọi đầu tư giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Khánh Hòa và cẩm nang ưu đãi đầu tư; tăng cường ứng dụng công nghệ

³⁴ Chương trình hành động số 30-CTr/TU, ngày 28/8/2026 của Tỉnh ủy

³⁵ Chương trình hành động số 7751/CTr-UBND ngày 16/6/2026 của UBND tỉnh

³⁶ Quyết định số 2718/QĐ-UBND ngày 07/8/2026 của UBND tỉnh

³⁷ Kế hoạch số 7766/KH-UBND ngày 16/6/2026 của UBND tỉnh

³⁸ Kế hoạch số 8412/KH-UBND ngày 02/7/2026 của UBND tỉnh

thông tin trong hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch nhằm đẩy mạnh quảng bá môi trường đầu tư trên các website: nhatrang-travel.com; ttdhsdl.khanhhoa.gov.vn và ninhthuantourism.vn; internet, mạng xã hội phù hợp với xu hướng nền kinh tế số. Phê duyệt chủ trương và kinh phí thực hiện dự án “*Xây dựng Cổng thông tin Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Khánh Hòa*” làm cơ sở để hình thành Cổng thông tin điện tử thống nhất nhằm cung cấp thông tin chính thức của tỉnh về đầu tư, thương mại, du lịch và khuyến công; nâng cao hiệu quả quảng bá địa phương, hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư và người dân tiếp cận thông tin đầy đủ, kịp thời và chính xác.

Bám sát định hướng và quan điểm chỉ đạo “*Chính quyền đồng hành cùng doanh nghiệp*”, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch đã chủ động, linh hoạt trong triển khai các hoạt động nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, giúp các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án, khơi thông các thủ tục pháp lý trong quá trình kinh doanh, qua đó đã trực tiếp hướng dẫn thủ tục đầu tư/Đăng ký kinh doanh cho 51 Nhà đầu tư/Doanh nghiệp; phối hợp với các sở, ngành và địa phương tham mưu tháo gỡ khó khăn cho 04 Nhà đầu tư.

** Kết quả xử lý tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án đầu tư tồn đọng, kéo dài*

- Đối với nhóm các dự án theo Nghị quyết số 29/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội: Đã chỉ đạo Sở Tài chính tổ chức họp thống nhất với các sở, ngành, địa phương và hướng dẫn nhà đầu tư nộp hồ sơ đánh giá điều kiện tiếp tục thực hiện đối với 57 dự án; trong đó đã có 57/57 dự án nộp hồ sơ được Sở tổ chức lấy ý kiến của các sở, ngành, địa phương để đánh giá các điều kiện để được xem xét tiếp tục giao đất, cho thuê đất.

- Đối với nhóm 92 dự án dự án thuộc thẩm quyền địa phương: Đến hết tháng 8/2026 đã hoàn thành xử lý 92/92 dự án, đạt 100% kế hoạch. Hiện nay Sở Tài chính theo định kỳ hàng tháng theo dõi tình hình triển khai dự án để đôn đốc để dự án hoàn thành theo đúng tiến độ.

- Đối với nhóm các dự án BT theo Nghị quyết số 16/2026/NQ-CP: Đã làm việc với các Nhà đầu tư và các cơ quan, đơn vị thống nhất phương án, điều khoản áp dụng theo Nghị quyết số 16/2026/NQ-CP; hướng dẫn xác định giá trị hoàn thành và khoản tiền phát sinh do chậm thanh toán; tham gia góp ý quy định về tách dự án độc lập và xác định giá trị quỹ đất thanh toán.

** Mức độ thu hút, phát triển doanh nghiệp*

- Về thu hút đầu tư: Từ đầu năm đến nay, UBND tỉnh đã cấp Quyết định chủ trương đầu tư/cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 41 dự án với tổng vốn đăng ký là 107.076,73 tỷ đồng, trong đó 06 dự án có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) là 1.431,6 tỷ đồng; điều chỉnh 83 dự án với tổng vốn các dự án điều chỉnh 161.416,52 tỷ đồng (trong có 6 dự án điều chỉnh tăng tổng vốn đầu tư: 8.012,92 tỷ đồng).

- Về phát triển doanh nghiệp: Từ đầu năm đến thời điểm báo cáo, toàn tỉnh có 528 doanh nghiệp thành lập mới, tăng 50,4% so với cùng kỳ, với tổng vốn đăng ký 4.537 tỷ đồng; 435 doanh nghiệp hoạt động trở lại, giảm 20% so với cùng kỳ; 1.196 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, giảm 1,1% so với cùng kỳ; 120 doanh nghiệp giải thể, tăng 69,1% so với cùng kỳ. Tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh là 18.537 doanh nghiệp. Đã hỗ trợ hộ kinh doanh thực hiện chuyển đổi lên doanh nghiệp cho 46 doanh nghiệp, nâng tổng số đến hết tháng 8/2026 trên địa bàn tỉnh có 317 doanh nghiệp được chuyển đổi từ hộ kinh doanh.

2. Cải cách TTHC

a) Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC

Thực hiện Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025, trong kỳ báo cáo: Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 6 Quyết định công bố tổng cộng 111 TTHC nội bộ, cụ thể: ban hành mới 22 TTHC nội bộ; sửa đổi, bổ sung 11 TTHC nội bộ; bãi bỏ 78 TTHC nội bộ. Hiện nay, các cơ quan, đơn vị tiếp tục rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo quy định.

UBND tỉnh cắt giảm thời gian của 1.184 TTHC, đạt tỷ lệ 53% trên tổng số TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết đã được giảm thời gian giải quyết. Thời hạn giải quyết được cắt giảm từ 10% đến 50% (đạt chỉ tiêu năm 2026 đã đề ra tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/03/2025 của Chính phủ).

Thực hiện Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu, tỉnh Khánh Hòa đã ban hành các Quyết định công bố 159 TTHC được có thay phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu điện tử³⁹.

³⁹ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 sửa đổi 15 TTHC thuộc lĩnh vực Người có công, Văn thư lưu trữ; Quyết định số 1056/QĐ-UBND ngày 06/5/2026 sửa đổi 07 TTHC thuộc lĩnh vực Lao động - Tiền lương; Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 công bố 70 TTHC có thành phần hồ sơ được thay thế bằng thông tin trên các cơ sở dữ liệu thuộc các lĩnh vực Quốc tịch, Chứng thực, Hộ tịch, Nuôi con nuôi, Luật sư; Quyết định số 1816/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 công bố 61 TTHC có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu; Quyết định 2145/QĐ-UBND ngày 17/6/2026 công bố 06 TTHC có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu trợ giúp pháp lý điện tử.

Hiện nay, Hệ thống giải quyết TTHC tập trung của các Bộ, ngành chủ yếu mới thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với CSDL quốc gia về dân cư, chưa kết nối, chia sẻ đồng bộ với các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành và hệ thống thông tin khác có liên quan. Các Bộ chưa có hướng dẫn cụ thể về tái cấu trúc quy trình, dữ liệu hoặc hệ thống để thực hiện việc cắt giảm, đơn giản hóa thành phần hồ sơ khi giải quyết TTHC nên địa phương chưa có cơ sở triển khai thực hiện. Ngoài ra, một số thông tin, dữ liệu phục vụ công tác theo dõi, tổng hợp, báo cáo vẫn phải thực hiện thủ công, làm ảnh hưởng đến tiến độ xử lý và khả năng khai thác, sử dụng dữ liệu dùng chung.

UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan nghiêm túc thực hiện việc khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế thông tin, thành phần hồ sơ giải quyết TTHC theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP; thực hiện số hóa, tạo lập, cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu theo quy định; bảo đảm các điều kiện về hạ tầng công nghệ để kết nối, khai thác, sử dụng thông tin trong các cơ sở dữ liệu để giải quyết TTHC theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức.

b) Công bố, công khai TTHC

- TTHC thuộc thẩm quyền ban hành của Trung ương: Trong quý III/2026, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 80 Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh. Trong đó, 77 TTHC công bố mới; 265 TTHC sửa đổi, bổ sung; 57 TTHC chuẩn hóa; 166 TTHC bãi bỏ, với tổng số 565 lượt TTHC được công bố, công khai.

- TTHC thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương: Số lượng TTHC được ban hành mới 0; sửa đổi, bổ sung 0; bãi bỏ: 0 (*trong quý tỉnh không ban hành thủ tục TTHC mới cũng như không thực hiện sửa đổi, bổ sung hay bãi bỏ đối với TTHC nào*).

Các TTHC được công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, với tổng số 2.034 TTHC tạo điều kiện để cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp tra cứu, thực hiện và giám sát.

c) Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

* *Về tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận một cửa các cấp*: Hiện trạng cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại tỉnh Khánh Hòa cơ bản đáp ứng yêu cầu theo quy định. Các trang thiết bị, phần mềm ứng dụng được đầu tư đồng bộ, cung cấp những trang thiết bị hiện đại, tiện ích để phục vụ cá nhân, tổ chức.

UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ sửa đổi,

bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP⁴⁰; trong đó, trọng tâm rà soát kiện toàn Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả; chuẩn bị các điều kiện cần thiết, bảo đảm triển khai Hệ thống Ki-ốt thông minh theo quy định.

UBND tỉnh đã tổ chức Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã đáp ứng yêu cầu sắp xếp đơn vị hành chính và thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. UBND tỉnh ban hành các quyết định quy định số lượng người làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp; quyết định phê duyệt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Các chế độ, chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh (sau sắp xếp) được thực hiện đầy đủ, đúng quy định tại Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 16/01/2026 của HĐND tỉnh.

** Việc thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính:* 100% TTHC đủ điều kiện thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính đã được công bố theo quy định. Hiện nay, việc triển khai thực hiện các TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính mới chỉ áp dụng hình thức trực tiếp; sau khi có hướng dẫn của các Bộ, ngành về việc thực hiện tiếp nhận và xử lý trực tuyến đối với các TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính, Văn phòng UBND tỉnh sẽ tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện trên toàn địa bàn.

** Về kết quả thực hiện giải quyết hồ sơ TTHC ở các cấp chính quyền địa phương:*

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận đã giải quyết đúng hạn đạt 99,47%, trong đó: Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận 108.308 hồ sơ; số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong 98.011 hồ sơ; số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn 97.496 hồ sơ.

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận đã giải quyết đúng hạn đạt 98,33%, trong đó: Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận 171.061 hồ sơ; số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong 149.648; số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn 147.156 hồ sơ.

** Về thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC:* Tiếp tục đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định. Tỷ lệ số hóa hồ sơ

⁴⁰ Công văn số 7770/UBND-PVHCC ngày 13/8/2026 của UBND tỉnh

và kết quả giải quyết TTHC toàn tỉnh đạt 95,68% (trong đó cấp tỉnh đạt 96,62%, cấp xã đạt 94,73%), cho thấy hiệu quả rõ rệt trong việc tận dụng dữ liệu số.

** Về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC:* Trong kỳ, UBND tỉnh có văn bản đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, xử lý PAKN đúng thời gian định⁴¹. Nâng cao chất lượng trả lời phản ánh, kiến nghị, chấm dứt tình trạng không trả lời hoặc trả lời chung chung, không cụ thể, rõ ràng, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

Tỷ lệ giải quyết PAKN về quy định TTHC toàn tỉnh đạt 98,03%. Trong đó, tổng số PAKN đã tiếp nhận 254 là PAKN; số PAKN đã giải quyết xong trong kỳ báo cáo là 249 PAKN xử lý đúng hạn, đang xử lý trong hạn là 5 PAKN.

** Kết quả đánh giá chất lượng giải quyết TTHC:* Tổ chức thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về quy định, TTHC; tổ chức kiểm tra, xác minh, làm rõ hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn trong giải quyết TTHC và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có liên quan theo đúng quy định; kịp thời chấn chỉnh việc giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công, kịp thời khắc phục đối với các trường hợp dễ xảy ra chậm muộn, tiêu cực trong giải quyết hồ sơ TTHC của cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Về thực hiện rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại đơn vị, địa phương.

Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ chuyên ngành, các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập đã chủ động rà soát, xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị mình trình cấp có thẩm quyền quy định, đảm bảo trình tự và thủ tục hiện hành. Kết quả cụ thể như sau:

- Đối với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh: 14/14⁴² cơ quan đã được UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn (đạt tỷ lệ 100%).

- Đối với cấp xã: 64/64 xã, phường đã sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 128/128 Ban thuộc Hội

⁴¹ Công văn số 9704/UBND ngày 30/7/2026.

⁴² Gồm: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Công Thương, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Thanh tra tỉnh.

đồng nhân dân, 192/192 phòng chuyên môn và 64/64 Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Riêng đặc khu Trường Sa thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đặc thù riêng.

b) Về thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại đơn vị địa phương

** Cấp tỉnh*

Trên địa bàn tỉnh hiện nay có 13 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (không bao gồm Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh), 01 tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh (Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh), 10 đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh và 65 xã, phường, đặc khu (đặc khu Trường Sa). Công tác rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bên trong các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh tiếp tục được thực hiện theo quy định. Đến nay, 100% các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh đã hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 210-KL/TW về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới; Sở Nội vụ đã hoàn thiện hồ sơ về xây dựng phương án sắp xếp cơ cấu tổ chức bên trong của cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trình UBND tỉnh, trình Đảng ủy UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Thực hiện Kết luận số 254-KL/TU và Kết luận số 255-KL/TU ngày 07/7/2026 của Thường trực Tỉnh ủy Khánh Hòa tại phiên họp 07/7/2026; UBND tỉnh đã hoàn thiện hồ sơ trình Đảng ủy UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đề án thành lập Sở Ngoại vụ.

** Cấp xã*

64/64 xã, phường đã sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 128/128 Ban thuộc Hội đồng nhân dân, 192/192 phòng chuyên môn và 64/64 Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Riêng đặc khu Trường Sa thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đặc thù riêng

Đồng thời, căn cứ quy định tại Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ; Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định khung số lượng và tên gọi các phòng chuyên môn cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa⁴³. Như vậy, tổng số lượng phòng chuyên môn trực thuộc UBND cấp xã là 292 (bao gồm cả Trung

⁴³ Quyết định số 2157/QĐ-UBND ngày 17/6/2026 của UBND tỉnh

tâm phục vụ hành chính). Qua tổng hợp đến nay, đã có 11 địa phương thành lập mới phòng chuyên môn thuộc xã và đi vào hoạt động, các địa phương còn lại hiện đang dự thảo và tham mưu trình HĐND cùng cấp thông qua.

** Đối với đơn vị sự nghiệp*

Để đảm bảo phù hợp quy định về thẩm quyền thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã theo quy định mới tại Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28/7/2026 của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp; Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo UBND cấp xã khẩn trương rà soát, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công cấp trực thuộc UBND cấp xã đối với Ban Quản lý dự án cấp xã, Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công cấp xã.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 và Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20/7/2026 về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 03/10/2025 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về Chiến lược phát triển bền vững giáo dục và đào tạo tỉnh Khánh Hòa đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045; Sở Nội vụ đã phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt Phương án sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, năm học 2026-2027⁴⁴ và ban hành 07 Quyết định tổ chức lại cơ sở giáo dục phổ thông trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Theo dự kiến Phương án sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) công lập trên địa bàn tỉnh: Sau sắp xếp, toàn tỉnh có 485 đơn vị sự nghiệp, gồm: 354 ĐVSN thuộc cấp xã, 08 ĐVSN trực thuộc UBND tỉnh và 123 ĐVSN trực thuộc sở ngành (giảm 488 đơn vị: 02 đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; 16 đơn vị trực thuộc Sở và 470 đơn vị trực thuộc UBND cấp xã).

c) Về đánh giá về tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức

** Về biên chế*

Thực hiện Quyết định số 185-QĐ/TW ngày 02/6/2026 của Bộ Chính trị⁴⁵ và Quyết định số 311-QĐ/BTCTW ngày 15/6/2026 của Ban Tổ chức Trung ương⁴⁶, năm

⁴⁴ Quyết định số 2673/QĐ-UBND ngày 31/7/2026 của UBND tỉnh;

⁴⁵ Quyết định số 185-QĐ/TW ngày 02/6/2026 của Bộ Chính trị về quyết định biên chế các ban, cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng ở Trung ương; cơ quan Mặt trận Tổ quốc, cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương và các tỉnh, thành phố năm 2026;

⁴⁶ Quyết định số 311-QĐ/BTCTW ngày 15/6/2026 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Khánh Hòa năm 2026;

2026, tỉnh Khánh Hòa được giao 6.449 biên chế cán bộ, công chức (*giảm 2.206 biên chế*).

Với số biên chế nêu trên, Sở Nội vụ đã phối hợp Ban Tổ chức Tỉnh ủy xây dựng tiêu chí, tính toán cụ thể định mức biên chế của từng địa phương để có hướng đề xuất cho phù hợp với đặc điểm từng địa bàn, đảm bảo công bằng, khác quan. Theo đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã kết luận thống nhất với định hướng, nguyên tắc giao biên chế và quyết định giao biên chế năm 2026 trong hệ thống chính trị tỉnh⁴⁷ và giao Ban Thường vụ đảng ủy cấp xã xây dựng phương án biên chế công chức của địa phương mình. Trên cơ sở đó, ngày 08/7/2026, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quyết định số 580-QĐ/TU về biên chế cán bộ, công chức cấp xã của tỉnh Khánh Hòa năm 2026.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, căn cứ số giao của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh tại Kỳ họp Chuyên đề khóa VIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031 thông qua các Nghị quyết sau:

- Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 07/8/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của khối chính quyền địa phương cấp tỉnh năm 2026;

- Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 07/8/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định tổng biên chế cán bộ, công chức của khối chính quyền địa phương cấp xã năm 2026;

- Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 07/8/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quyết định số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Khánh Hòa năm 2026;

- Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 07/8/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt tổng số hợp đồng lao động trong đơn vị sự nghiệp nhóm 4 thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục và đào tạo, sự nghiệp y tế trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh ban hành các Quyết định:

- Quyết định số 2743/QĐ-UBND ngày 10/08/2026 phân bổ biên chế cán bộ, công chức của khối chính quyền địa phương tỉnh Khánh Hòa năm 2026;

⁴⁷ Quyết định số 533-QĐ/TU ngày 01/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa về biên chế cán bộ, công chức và viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước của tỉnh Khánh Hòa năm 2026;

- Quyết định số 2960/QĐ-UBND ngày 17/08/2026 phân bổ số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp văn hóa thể thao và sự nghiệp khác tỉnh Khánh Hòa năm 2026;

- Quyết định số 2961/QĐ-UBND ngày 17/8/2026 phân bổ số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp y tế tỉnh Khánh Hòa năm 2026;

- Quyết định số 2963/QĐ-UBND ngày 17/08/2026 phân bổ số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo tỉnh Khánh Hòa năm học 2025 – 2026;

- Quyết định số 2959/QĐ-UBND ngày 17/08/2026 phê duyệt số lượng hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ của vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ và vị trí việc làm hỗ trợ thuộc Danh mục vị trí việc làm viên chức trong đơn vị sự nghiệp nhóm 4 (lĩnh vực sự nghiệp giáo dục và y tế) tỉnh Khánh Hòa năm 2026;

Về cơ bản, công tác quản lý biên chế từng bước được siết chặt, tuân thủ các quy định của pháp luật; việc giao và sử dụng biên chế cơ bản theo hướng tinh gọn, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao. Từng bước giảm dần số lượng biên chế hưởng lương từ ngân sách, góp phần tiết kiệm chi thường xuyên. Nhiều cơ quan, đơn vị đã chủ động sắp xếp, phân công công việc hợp lý, gắn biên chế với vị trí việc làm; chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ thay vì chỉ quan tâm số lượng.

** Thực hiện chính sách tinh giản biên chế*

Trong Quý III năm 2026, Sở Nội vụ tiếp tục ban hành các văn bản và tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản về giải quyết chính sách, chế độ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, theo đó, đến nay đã tham mưu các văn bản gồm: (1) 1850/SNV-TCBC&CCVC ngày 03/3/2026 (theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Văn bản số 1577/BNV-TCBC ngày 16/02/2026); (2) 2859/SNV-TCBC&CCVC ngày 31/3/2026; (3) 4735/UBND-TH ngày 02/4/2026; (4) 2952/SNV-TCBC&CCVC ngày 02/4/2026; (5) 6500/SNV-TCBC&CCVC ngày 06/7/2026 của Sở Nội vụ; (6) 7088/SNV-TCBC&CCVC ngày 21/7/2026 của Sở Nội vụ; (7) 7226/SNV-TCBC&CCVC ngày 24/7/2026 của Sở Nội vụ; (8) 8735/SNV-TCBC&CCVC ngày 09/9/2026 của Sở Nội vụ (phối hợp thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với viên chức lãnh đạo, quản lý và nhân sự hỗ trợ giáo dục tại các cơ sở giáo dục khi thực hiện sắp xếp; việc chỉnh lý, quản lý bàn giao hồ sơ, tài liệu lưu trữ khi sắp xếp cơ sở giáo dục).

Tính đến thời điểm báo cáo, UBND tỉnh ban hành các quyết định⁴⁸ phê duyệt danh sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025, cụ thể như sau: Tổng số 802 trường hợp, trong đó: 27 viên chức ngành giáo dục, 7 viên chức sự nghiệp khác, 01 cán bộ cấp xã, 01 công chức cấp xã và 766 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Bên cạnh đó, thực hiện nhiệm vụ được giao, Thanh tra tỉnh tổ chức thanh tra đột xuất việc thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Khánh Hòa theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ⁴⁹.

d) Về thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước, phân định thẩm quyền giữa các cấp chính quyền ở địa phương

Thực hiện chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, qua 01 năm thực hiện, việc phân cấp, phân quyền đã góp phần giảm đáng kể khâu trung gian; nhiều nhiệm vụ trước đây phải trình cấp huyện nay được giải quyết trực tiếp tại cấp xã hoặc sở chuyên ngành; tăng tính chủ động, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp; bảo đảm nguyên tắc việc nào sát dân, sát cơ sở thì giao cấp xã thực hiện; việc mang tính chiến lược, liên vùng giao cấp tỉnh quyết định.

Kết quả ở một số lĩnh vực cụ thể đã thực hiện các Quyết định phân cấp, ủy quyền như sau:

- Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường: quản lý nhà nước về đất đai; quản lý hoạt động sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; ủy quyền trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh: Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giải quyết một số TTHC trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật; thực hiện một số công việc trong quá trình tiếp nhận, giải quyết một số TTHC trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản; Ủy quyền thẩm định Đề án thăm dò khoáng sản, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản và Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản; ủy quyền thực hiện

⁴⁸ Tại các quyết định số: 268/QĐ-UBND ngày 23/01/2026; 585/QĐ-UBND ngày 12/02/2026; 587/QĐ-UBND ngày 13/02/2026; 592/QĐ-UBND ngày 13/02/2026; 980/QĐ-UBND ngày 25/3/2026; 989/QĐ-UBND ngày 26/3/2026; 996/QĐ-UBND ngày 26/3/2026; 1070/QĐ-UBND ngày 31/3/2026; 1207/QĐ-UBND ngày 06/4/2026; 1419/QĐ-UBND ngày 24/4/2026; 1812/QĐ-UBND ngày 01/6/2026; 1860/QĐ-UBND ngày 03/6/2026; 1861/QĐ-UBND ngày 03/6/2026; 1883/QĐ-UBND ngày 05/6/2026; 1901/QĐ-UBND ngày 07/6/2026; 2046/QĐ-UBND ngày 12/6/2026; 2412/QĐ-UBND ngày 14/7/2026; 2803/QĐ-UBND ngày 14/8/2026; 3167/QĐ-UBND ngày 03/9/2026; 3166/QĐ-UBND ngày 03/9/2026; 3157/QĐ-UBND ngày 03/9/2026.

⁴⁹ Quyết định số 241/QĐ-TTT ngày 31/8/2026 của Thanh tra tỉnh

các TTHC trong lĩnh vực môi trường thuộc; ủy quyền giải quyết một số TTHC trong lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản.

- Lĩnh vực Xây dựng: một số nội dung về quản lý hoạt động xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng, quản lý trật tự xây dựng; quản lý đường tỉnh, đường đô thị, đường xã, đường thôn và quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác; phân cấp và bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung một số quy định trong lĩnh vực quản lý nhà nước về nhà ở và thị trường bất động sản; phân cấp, phân công quản lý công viên, cây xanh, mặt nước; quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý hoạt động sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Ủy quyền trong các lĩnh vực: ủy quyền, giao UBND cấp xã thực hiện một số nội dung quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý nhà ở; UBND cấp xã thực hiện một số nội dung quản lý nhà nước trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn; phê duyệt dự toán chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn; ủy quyền Giám đốc Sở Xây dựng quyết định đầu tư các dự án Sửa chữa giao thông, khắc phục bão lũ các tuyến đường giao thông với quy mô lập hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật; các dự án quản lý, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường giao thông.

- Lĩnh vực Công Thương: phân cấp nhiệm vụ cho Sở Công Thương tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và văn bản chấp thuận cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu (Quyết định số 28/2025/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của UBND tỉnh) Ủy quyền Giám đốc Sở Công Thương trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương: giải quyết các TTHC; thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Khánh Hòa.

- Lĩnh vực Nội vụ: phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Khánh Hòa trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa⁵⁰; phân cấp về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Khánh Hòa trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa⁵¹; Giám đốc Sở Nội vụ về việc ủy quyền UBND, Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện một số nội dung về điều động công chức trong nội bộ xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; ủy quyền cho Sở Nội vụ lựa chọn phương thức và quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp sản phẩm dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực lưu trữ từ

⁵⁰ Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 – Văn bản hành chính (áp dụng Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa);

⁵¹ Quyết định số 621/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 – Văn bản hành chính (áp dụng Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa);

nguồn chi thường xuyên của UBND tỉnh Khánh Hòa; ủy quyền ký kết hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ hoặc hỗ trợ phục vụ theo khoản 3 Điều 4 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Lĩnh vực Y tế: Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 Phân cấp cho Sở Y tế thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực được theo quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược; Quyết định số 937/QĐ-SYT ngày 18/11/2025 của Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu giải quyết TTHC lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế. UBND tỉnh đã triển khai phân cấp, phân quyền, cụ thể hóa trách nhiệm trong thực thi công vụ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa trong đó xác định rõ các nhiệm vụ và trách nhiệm chủ trì, phối hợp trong triển khai thực hiện đảm bảo tính khả thi. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền phải đi đôi với bảo đảm cơ sở vật chất, nguồn lực tài chính để tổ chức thực hiện có hiệu quả, phù hợp với điều kiện, đặc điểm của địa phương và yêu cầu quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực.

Việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền đầy đủ, không để khoảng trống pháp lý, kịp thời giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp bảo đảm không ngắt quãng, không gián đoạn và không gây phiền hà, sách nhiễu, tăng chi phí, thời gian. Việc phân cấp, phân quyền được triển khai trên nhiều lĩnh vực như: đất đai, xây dựng, quy hoạch, tài chính - ngân sách, nội vụ, văn hóa, công thương, y tế, dân tộc... Trong đó tập trung phân định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước giữa cấp tỉnh và cấp xã; đồng thời tăng cường ủy quyền cho các sở, ngành và địa phương nhằm rút ngắn quy trình xử lý công việc, nâng cao tính chủ động trong giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp.

đ) Kết quả triển khai sắp xếp thôn, tổ dân phố

Thực hiện Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa⁵², tính đến ngày 19/6/2026, 100% Hội đồng nhân dân xã, phường trên địa bàn tỉnh đã thông qua Nghị quyết về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và khoản 1 Điều 9 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ đảm bảo hoàn thành sớm tiến độ so với quy định (riêng đặc khu Trường Sa hiện tạm thời giữ nguyên hiện trạng, chờ ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền).

⁵² Phương án số 7421/PA-UBND ngày 09/6/2026 của UBND tỉnh

Đồng thời, UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa⁵³.

Toàn tỉnh thực hiện sắp xếp 1.233 thôn, tổ dân phố (gồm 683 thôn và 550 tổ dân phố) cùng 01 cụm dân cư để hình thành 880 thôn, tổ dân phố (gồm 521 thôn và 359 tổ dân phố), giảm 353 thôn, tổ dân phố, tương ứng tỷ lệ giảm 28,6%

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Việc xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức

Căn cứ quy định hiện hành và tình hình thực tiễn của địa phương sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; để đảm bảo triển khai chủ động, tránh việc điều chỉnh liên tục các Quyết định khi có sự thay đổi về cơ cấu ngạch công chức và mô tả cụ thể vị trí việc làm, UBND tỉnh đã chỉ đạo các, sở ban, ngành thực hiện một số công việc: Căn cứ vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức đã được UBND tỉnh phê duyệt và biên chế được giao hàng năm để làm cơ sở thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức và lao động hợp đồng, xây dựng Bản mô tả công việc, khung năng lực, ngạch công chức đối với từng vị trí việc làm theo đúng quy định hiện hành; Phân bổ, bố trí biên chế theo vị trí việc làm chuyên trách hoặc kiêm nhiệm, đảm bảo nằm trong số biên chế được cấp có thẩm quyền giao; đồng thời đảm bảo thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình quy định.

Đến nay, tất cả các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh đã được phê duyệt vị trí việc làm (14/14 cơ quan – bao gồm cả Ban quản lý khu kinh tế và Khu công nghiệp) và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh. Trên cơ sở Quyết định đã được UBND tỉnh phê duyệt vị trí việc làm và tỷ lệ công chức theo vị trí việc làm; các cơ quan, đơn vị thực hiện việc phê duyệt Bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của cơ quan và đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

Triển khai thực hiện Công văn số 9395/BNV-CCVC ngày 15/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về định hướng bổ sung vị trí việc làm ở cấp xã và căn cứ Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 quy định về vị trí việc làm công chức; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định Phê duyệt Khung danh mục vị trí việc làm của công chức tại cấp xã⁵⁴ là cơ sở để UBND cấp xã ban hành vị trí việc làm, bản mô tả và khung năng

⁵³ Qytết định số 49/2026/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của UBND tỉnh

⁵⁴ Quyết định số 2173/QĐ-UBND ngày 17/6/2026 của UBND tỉnh

lực vị trí việc làm của cơ quan chuyên môn trực thuộc. Đến nay, vị trí việc làm và tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm đã được hoàn thành.

UBND tỉnh đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện phê duyệt vị trí việc làm của viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm viên chức. Hiện Sở Nội vụ đang triển khai lấy ý kiến, tham mưu UBND tỉnh việc phân cấp cho UBND cấp xã thực hiện phê duyệt vị trí việc làm, tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 1777/QĐ-UBND ngày 27/10/2025 về ủy quyền phê duyệt Bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị.

Công tác sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện đồng bộ, kịp thời, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức mới tại từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Qua rà soát, việc bố trí, sử dụng công chức tại các địa phương trên địa bàn tỉnh cơ bản phù hợp với vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực đã được phê duyệt; đội ngũ công chức tương đối phù hợp về độ tuổi và giới tính, bảo đảm sự kế thừa và phát triển giữa các thế hệ, được thực hiện theo hướng ưu tiên bố trí đúng người, đúng việc, phát huy tối đa năng lực, sở trường của cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời quan tâm sắp xếp hợp lý các trường hợp dôi dư, chưa phù hợp vị trí việc làm theo quy định.

Triển khai thực hiện Công văn số 533-CV/BTCTW ngày 08/4/2026 của Ban Tổ chức Trung ương về việc rà soát, hoàn thiện tiêu chuẩn, tiêu chí, khung năng lực vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức cấp xã; Công văn số 4614/BNV-CCVC ngày 14/5/2026 của Bộ Nội vụ về việc rà soát, hoàn thiện tiêu chuẩn, tiêu chí đối với công chức cấp xã và ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh; Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh Quyết định số 2699/QĐ-UBND ngày 06/8/2026 về việc điều chỉnh bản mô tả vị trí việc làm, khung năng lực vị trí việc làm tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 2173/QĐ-UBND ngày 17/6/2026.

b) Việc thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức (thi tuyển, xét tuyển)

Sau khi UBND tỉnh ban hành các quyết định phân bổ biên chế công chức, số lượng người làm việc trên địa bàn tỉnh năm 2026, Sở Nội vụ đã có văn bản⁵⁵ đề nghị các cơ quan, tổ chức, địa phương trên địa bàn tỉnh khẩn trương rà soát, đăng ký nhu cầu tuyển dụng năm 2026. Hiện Sở Nội vụ đang thực hiện việc tổng hợp nhu cầu

⁵⁵ Công văn số 7756/SNV-TCBC&CCVC ngày 10/8/2026 của Sở Nội vụ

tuyển dụng công chức năm 2026 để tham mưu UBND tỉnh triển khai các bước theo quy định.

Trong Quý III năm 2026, Sở Nội vụ đã thẩm định hồ sơ, có ý kiến đối với các trường hợp đề nghị tiếp nhận vào làm công chức tại 04 cơ quan, tổ chức, địa phương *(sau khi được cấp có thẩm quyền giao biên chế năm 2026)*. Ban hành văn bản số 8334/SNV-TCBC&CCVC ngày 24/8/2026 đề nghị Bộ Nội vụ hướng dẫn một số vướng mắc trong quá trình thực hiện tiếp nhận vào làm công chức theo Nghị định số 300/2026/NĐ-CP ngày 29/7/2026 của Chính phủ.

Đồng thời, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp năm 2026 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Nha Trang; có ý kiến đối với kế hoạch tuyển dụng viên chức hoặc các nội dung có liên quan của 03 đơn vị, địa phương *(01 đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, 02 UBND cấp xã)*.

c) Việc thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức

Thời gian qua, công tác tham mưu kiện toàn nhân sự, sắp xếp số lượng lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị, địa phương đã được Sở Nội vụ triển khai kịp thời, bám sát các quy định mới của Trung ương; cụ thể:

- Đối với số lượng cấp phó các sở, ban, ngành và tương đương:

Căn cứ Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Sở Nội vụ đã chủ động báo cáo, xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền về chủ trương bố trí số lượng cấp phó⁵⁶. Ngay sau khi có ý kiến thống nhất chủ trương từ cấp thẩm quyền, Sở đã kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định số lượng cấp phó cụ thể cho từng sở, ban, ngành và tương đương, đảm bảo đúng quy định tại Điểm g Điều 4 Nghị định số 370/2025/NĐ-CP.

- Đối với số lượng Phó Chủ tịch UBND cấp xã:

Căn cứ Nghị định số 300/2025/NĐ-CP ngày 17/11/2025 của Chính phủ về việc quy định khung số lượng Phó Chủ tịch, số lượng và cơ cấu Ủy viên UBND; trình tự, thủ tục đề nghị phê chuẩn kết quả Hội đồng nhân dân bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND; trình tự, thủ tục điều động, cách chức Chủ tịch, Phó

⁵⁶ Công văn 1592/SNV-TCBC&CCVC ngày 24/02/2026, Công văn số 2088/SNV-TCBC&CCVC ngày 10/3/2026 báo cáo cơ quan có thẩm quyền xin chủ trương về số lượng cấp phó các sở ngành và tương đương;

Chủ tịch UBND và giao quyền Chủ tịch UBND; Sở Nội vụ cũng đã hoàn thiện quy trình tham mưu UBND tỉnh báo cáo, xin chủ trương của cấp có thẩm quyền. Sau khi có ý kiến thống nhất chủ trương, Sở Nội vụ cũng tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 quy định số lượng Phó Chủ tịch UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

d) Việc thực hiện thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị: Trong kỳ báo cáo, UBND tỉnh chưa triển khai thực hiện.

đ) Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại địa phương

Nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, nâng cao chất lượng phục vụ và uy tín của chính quyền các cấp với Nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp, bảo đảm sự nghiêm minh trong thực thi pháp luật và củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước; góp phần xây dựng, giữ vững kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh; UBND tỉnh ban hành và triển khai Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan trên địa bàn tỉnh⁵⁷. Các Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại 44 cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, trong đó: Kiểm tra chuyên đề 28 cơ quan, đơn vị, địa phương và kiểm tra đột xuất tại 16 cơ quan, đơn vị, địa phương⁵⁸. Kết quả cho thấy, các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra đã chấp hành nghiêm các văn bản của Trung ương, của Tỉnh, Kế hoạch triển khai kỷ luật kỷ cương của UBND tỉnh; trên cơ sở báo cáo⁵⁹ của Đoàn kiểm tra, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành văn bản chỉ đạo việc chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế trong thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính⁶⁰.

Thực hiện hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Công văn số 5318/BNV-CCHC ngày 29/5/2026, UBND tỉnh đã báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 31/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị bảo đảm theo yêu cầu⁶¹.

⁵⁷ Kế hoạch số 2156/KH-UBND ngày 03/02/2026 của UBND tỉnh

⁵⁸ Cụ thể: Đoàn kiểm tra số 01: Đã tiến hành kiểm tra 16 cơ quan, đơn vị, địa phương (*Kiểm tra đột xuất: 06; kiểm tra theo Chuyên đề: 10*); Đoàn kiểm tra số 02: Đã tiến hành kiểm tra 28 cơ quan, đơn vị, địa phương (*Kiểm tra đột xuất: 10; kiểm tra theo Chuyên đề: 18*)

⁵⁹ Văn bản số 6267/BC-SNV-ĐKT ngày 30/6/2026 của Đoàn kiểm tra

⁶⁰ Công văn số 9470/UBND-TH ngày 27/7 của UBND tỉnh

⁶¹ Báo cáo số 194/BC-UBND ngày 11/6/2026 của UBND tỉnh

e) Việc thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Trong Quý III năm 2026, Sở Nội vụ đã phối hợp với Trường Chính trị tỉnh Khánh Hoà tổ chức 02 lớp bồi dưỡng cho cán bộ công chức cấp xã⁶². Đồng thời, đã thực hiện thẩm định chế độ đào tạo sau đại học và chế độ thu hút cho gần 38 trường hợp; thống nhất cử gần 112 trường hợp đi đào tạo sau đại học.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh phối hợp với Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh dự kiến triển khai các lớp bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực điều hành cho cán bộ quản lý cấp xã trong năm 2026 phù hợp năng lực, vị trí việc làm (trong quý IV/2026).

g) Tình hình ban hành và kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút người có tài năng vào làm việc tại các cơ quan nhà nước ở địa phương

Ngày 27/8/2026, tại Kỳ họp chuyên đề lần thứ 4 khóa VIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua Nghị quyết số 29/2026/NQ-HĐND ban hành quy định chính sách thu hút, phát triển nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Khánh Hòa. Đây là một trong những chính sách quan trọng nhằm tạo bước đột phá về nguồn nhân lực, phục vụ yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của tỉnh trong giai đoạn mới. Điểm đáng chú ý là chính sách được thiết kế theo hướng đồng bộ, không chỉ dừng ở hỗ trợ tài chính ban đầu mà còn gồm hỗ trợ thu nhập, nhà ở, đào tạo, bồi dưỡng, khuyến khích nghiên cứu khoa học và khen thưởng theo kết quả, sản phẩm.

5. Cải cách tài chính công

Căn cứ Luật Ngân sách và các quy định của Chính phủ về quản lý tài chính công, UBND tỉnh chỉ đạo tiếp tục nâng cao hiệu quả lập dự toán NSNN hằng năm; thực hiện quản lý, sử dụng, thanh quyết toán theo đúng chế độ quy định; sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm. Các chính sách, chế độ của Trung ương ban hành liên quan về tài chính, ngân sách được triển khai kịp thời đến các cơ quan trong tỉnh thực hiện. Đối với chế độ, chính sách của địa phương ban hành, UBND tỉnh đã triển khai hướng dẫn thực hiện đầy đủ, kịp thời, đồng thời luôn đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách của địa phương.

a) Thực hiện các quy định về quản lý tài chính, NSNN

- Về thu NSNN theo kế hoạch được giao: Thu ngân sách nhà nước 8 tháng năm 2026 đạt 34.503 tỷ đồng, bằng 91,7% dự toán và tăng 29,5% so với cùng kỳ; trong

⁶² Lớp bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ quản lý đầu tư công, ngân sách, tài chính; Lớp kỹ năng, nghiệp vụ quản lý đất đai, xây dựng, tài nguyên và môi trường.

đó: Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu là 1.628 tỷ đồng, đạt vượt 7,4% dự toán và tăng 38,6% so với cùng kỳ; Thu nội địa là 32.876 tỷ đồng, đạt 91% dự toán và tăng 29,1% so với cùng kỳ.

- Về giải ngân kế hoạch đầu tư công: Lũy kế giải ngân đến hết ngày 09/9/2026 đạt 8.750,749 tỷ đồng, bằng 55% kế hoạch vốn Thủ tướng giao (8.750,749 tỷ đồng/15.750,938 tỷ đồng).

- Về thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước: Tổng số kiến nghị của Kiểm toán nhà nước phải thực hiện là 4.962.746.238.570 đồng. Đến thời điểm báo cáo đã thực hiện 4.727.898.096.053 đồng, đạt tỷ lệ 95,3%; chưa thực hiện 234.835.958.917 đồng, chiếm tỷ lệ 4,7%.

b) Kết quả thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công

** Kết quả thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý*

Chủ tịch UBND tỉnh đã phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý đối với 2.473 cơ sở nhà, đất của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh⁶³. Tính đến thời điểm ngày 10/9/2026, trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương, UBND tỉnh đã phê duyệt phương án xử lý đối với 343 cơ sở nhà đất dôi dư trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, 343 cơ sở nhà, đất đã được giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý, sử dụng theo quy định. Cụ thể:

- Đã hoàn thành xử lý 277 cơ sở, trong đó bố trí: trụ sở làm việc 34 cơ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp 19 cơ sở, y tế 12 cơ sở, giáo dục 11 cơ sở, kho tạm giữ tang vật vi phạm hành chính 4 cơ sở, làm thiết chế văn hóa, thể thao 31 cơ sở, tái định cư 01 cơ sở, thuộc diện thu hồi đất 15 cơ sở, mục đích công cộng 29 cơ sở; quản lý khai thác 121 cơ sở; 01 cơ sở nhà, đất bán đấu giá trong năm 2023 nhưng đơn vị kê khai nhầm.

- Đến thời điểm hiện tại chỉ còn 65 cơ sở nhà, đất của UBND các xã, phường phải tiếp tục thực hiện thanh lý tài sản trên đất, lập phương án bán đấu giá quyền sử dụng đất hoặc cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai (đối với 17 cơ sở nhà, đất đã có quy hoạch và phù hợp quy hoạch đất ở, đất thương mại dịch vụ, dự kiến bán đấu giá trong tháng 10/2026; đối với 48 cơ sở nhà, đất còn lại chưa phù hợp quy hoạch, dự kiến bán đấu giá, lập kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất, đồng thời hoàn thiện các thủ tục để tổ chức bán đấu giá trong tháng 11/2026).

⁶³ Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 của UBND tỉnh

** Kết quả kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công*

Đã tổ chức thực hiện kiểm tra đánh giá hiện trạng các cơ sở nhà, đất được chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý tại UBND các xã, phường theo Kế hoạch số 3469/KH-STC ngày 20/3/2026 của Sở Tài chính.

c) Tình hình, kết quả thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính tại các ĐVSNCL

Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) thực hiện tự chủ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đến thời điểm quý III năm 2026 như sau:

- Tổng số ĐVSNCL tại tỉnh: 872
- ĐVSNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư: 08
- ĐVSNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên: 52
- ĐVSNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên: 67, trong đó:
 - + ĐVSNCL tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên: 10
 - + ĐVSNCL tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên: 25
 - + ĐVSNCL tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên: 32
- ĐVSNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên: 745.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Trong quý III năm 2026, tỉnh Khánh Hòa đã ban hành và tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo về phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, Đề án 06, gồm: Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, giai đoạn 2026-2030 và định hướng đến năm 2045⁶⁴; Ban hành Bộ Chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI) tỉnh Khánh Hòa⁶⁵; Triển khai Quyết định số 433/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs)⁶⁶; Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030⁶⁷; Phê duyệt Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu tỉnh Khánh Hòa⁶⁸;...

⁶⁴ Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 15/6/2026 của UBND tỉnh

⁶⁵ Quyết định số 2357/QĐ-UBND ngày 09/7/2026 của UBND tỉnh

⁶⁶ Kế hoạch số 9093/KH-UBND ngày 16/7/2026 của UBND tỉnh

⁶⁷ Kế hoạch số 9469/KH-UBND ngày 27/7/2026 của UBND tỉnh

b) Về xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật

Trung tâm Dữ liệu tỉnh được quy hoạch sắp xếp hạ tầng kỹ thuật và tài nguyên tính toán, lưu trữ đảm bảo phục vụ vận hành các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, tăng quy mô vận hành từ 130 lên 195 máy chủ ảo hóa. Đồng thời vận hành hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng tại Trung tâm dữ liệu tỉnh và triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin, an toàn dữ liệu; hoạt động ổn định, đảm bảo an toàn thông tin, an toàn dữ liệu. Thực hiện thiết lập bổ sung kết nối mạng CPNET, đảm bảo sẵn sàng hạ tầng mạng, môi trường vận hành phục vụ triển khai hệ thống Agent Node do Trung tâm dữ liệu quốc gia lắp đặt, vận hành tại Trung tâm Dữ liệu tỉnh.

Mạng diện rộng (WAN) của tỉnh tiếp tục duy trì, vận hành ổn định với 20 điểm kết nối; triển khai thi công tuyến cáp mạng WAN kết nối Công an tỉnh và trụ sở UBND tỉnh; triển khai bổ sung 01 kênh truyền internet. Triển khai máy chủ dịch vụ ký số/xác thực (ADS) phục vụ hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Vận hành, duy trì kết nối CSDL quốc gia về dân cư, ứng dụng VNEID, Cổng Dịch vụ công quốc gia. Quản trị, vận hành hệ thống LGSP; thực hiện cập nhật, điều chỉnh một số dịch vụ dữ liệu (lý lịch tư pháp, hộ tịch, đăng ký kinh doanh, CSDL cán bộ công chức, viên chức); quản trị, vận hành hệ thống trực liên thông văn bản (VXP) hoạt động ổn định.

Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh được triển khai kết nối với các dịch vụ, hệ thống: Dịch vụ dữ liệu phân tích tình hình dân cư; hệ thống camera giao thông (Công an tỉnh); dịch vụ dữ liệu ngành tài chính, dịch vụ dữ liệu phần mềm giải ngân vốn đầu tư công.

c) Về xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng

Tỉnh Khánh Hòa đã phối hợp doanh nghiệp đồng hành xây dựng 07 phân hệ thuộc Nền tảng số dùng chung cấp xã (Báo cáo kinh tế - xã hội; Quản lý hạ tầng - xây dựng; Nông nghiệp; Tài nguyên môi trường; Văn hóa - xã hội; Dashboard giám sát điều hành, Quản lý tổng hợp). Đến nay, các phân hệ này đều được rà soát, kiểm tra lỗi kỹ thuật và triển khai vận hành thí điểm tại 10 địa phương (UBND phường Nam Nha Trang, Phan Rang, Cam Ranh, Bảo An, Ninh Chữ và UBND xã Diên Khánh, Nam Ninh Hòa, Vạn Ninh, Phước Dinh, Ninh Sơn).

Nền tảng trợ lý ảo công chức, viên chức được triển khai thí điểm tại 08 đơn vị

⁶⁸ Quyết định số 2546/QĐ-UBND ngày 27/7/2026 của UBND tỉnh

trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, UBND phường Phan Rang và UBND xã Bắc Ái Tây và xã Vạn Thắng). Nền tảng trợ lý trí tuệ nhân tạo MISA One AI được triển khai thí điểm tại 8 đơn vị (Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh, UBND phường Nha Trang, UBND phường Bắc Nha Trang, UBND xã Vạn Thắng).

d) Về xây dựng và phát triển dữ liệu

Triển khai Danh mục cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành ưu tiên triển khai năm 2026 do UBND tỉnh ban hành, tính đến ngày 20/5/2026, có 15 cơ quan đăng ký triển khai CSDL chuyên ngành với tổng số 37 CSDL. Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ trì tổ chức họp thống nhất về phương án đầu tư, bố trí kinh phí triển khai năm 2026; đề nghị các cơ quan thống nhất tên gọi CSDL chuyên ngành sau khi rà soát, đối chiếu với các CSDL quốc gia và CSDL chuyên ngành do Bộ, ngành triển khai nhằm tránh trùng lặp, lãng phí trong quá trình đầu tư. Hiện có 04 cơ quan đăng ký danh mục dự án, dự kiến kinh phí và tiến độ triển khai CSDL chuyên ngành (*Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp, Sở Y tế, Ban Quản lý Vườn Quốc gia Núi Chúa – Phước Bình*).

đ) Về xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ

Trung tâm giám sát và điều hành thông minh (IOC) tỉnh thường xuyên rà soát, điều chỉnh, mở rộng các nguồn dữ liệu tích hợp để phục vụ yêu cầu chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh dựa trên dữ liệu. Đến thời điểm báo cáo, Trung tâm IOC tỉnh đã tích hợp, trực quan 08 bộ dữ liệu; cấp phát 1.073 tài khoản, với hơn 760 lượt truy cập và 255 lượt tải app IOC Khánh Hòa; tổ chức 02 lớp tập huấn hướng dẫn khai thác, sử dụng Trung tâm IOC tỉnh với hơn 400 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia; hoàn thiện phiên bản app IOC– Khánh Hòa triển khai trên 02 nền tảng iOS và Android và thông báo đến cán bộ công chức, viên chức biết, sử dụng.

Hệ thống thư điện tử công vụ cấp mới, khôi phục và điều chỉnh 3.163 tài khoản thư điện tử công vụ; thực hiện rà soát, thu hồi 585 tài khoản thư điện tử công vụ của các tổ chức không còn nhu cầu sử dụng và các cá nhân đã nghỉ hưu, nghỉ việc để tiết kiệm nguồn tài nguyên hệ thống và đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin cho hệ thống. Tổng số tài khoản thư điện tử công vụ trên địa bàn tỉnh đến nay là 13.418 tài khoản.

Hệ thống báo cáo tỉnh đã hoàn thành tạo lập và bàn giao 1.638 tài khoản; tổ chức 02 lớp tập huấn, hướng dẫn sử dụng chuyên sâu cho đội ngũ nhân sự chuyên trách; xây dựng và chuẩn hóa 173 mẫu báo cáo theo bộ chỉ tiêu quy định trên hệ

thông điện tử. Kiểm tra, rà soát các chức năng cần nâng cấp hệ thống thông tin báo cáo tỉnh.

Thực hiện mục tiêu chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước và đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành trong tình hình mới, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với đơn vị cung cấp triển khai xây dựng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành mới (V-Office). Đồng thời, tổ chức kiểm tra, đánh giá và thực hiện thí điểm tại Văn phòng Tỉnh ủy và Văn phòng UBND tỉnh trước khi triển khai diện rộng. Đến nay, tỉnh đã hoàn thành công tác tập huấn, hướng dẫn sử dụng thử nghiệm phần mềm cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh bằng hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến. Bên cạnh đó, thường xuyên hỗ trợ, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình khai thác, sử dụng phần mềm nhằm bảo đảm vận hành thông suốt, từng bước nâng cao hiệu quả xử lý công việc, quản lý văn bản điện tử và công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường số.

e) Về xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức

Lũy kế đến nay, Hệ thống phản ánh hiện trường tỉnh Khánh Hòa đã thu hút 17.115 tài khoản đăng ký sử dụng; ghi nhận có 1.886 phản ánh, kiến nghị, trong đó có 1.420 phản ánh kiến nghị đủ điều kiện tiếp nhận và chuyển đến các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử lý. Việc hỗ trợ, hướng dẫn người dùng; hỗ trợ người dân qua tổng đài 02583.898999 và qua chatbox trên hệ thống tiếp tục được duy trì; đồng thời thực hiện nâng cấp, bổ sung các chức năng của hệ thống nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng yêu cầu tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

Hệ thống thông tin Khu dân cư điện tử tỉnh đã đăng tải gần 3.355 thông tin của chính quyền các cấp và cung cấp thông tin của 42 dịch vụ trực thuộc nhóm chính quyền điện tử. Qua đó, không chỉ mở rộng khả năng tiếp cận thông tin của người dân mà còn tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động của chính quyền địa phương. Người dân có thể dễ dàng nắm bắt các thông tin liên quan trực tiếp đến nơi sinh sống, đồng thời tiếp nhận kịp thời, chính xác các thông tin quan trọng, các vấn đề dân sinh hoặc tình huống khẩn cấp.

Tỉnh tiếp tục triển khai học bạ số, hồ sơ điện tử và hồ sơ số người học, tạo nền tảng tái sử dụng dữ liệu trong cung cấp dịch vụ công, tuyển sinh và giải quyết TTHC, góp phần giảm giấy tờ, tạo thuận lợi cho người dân. Tỷ lệ đồng bộ học bạ số của tỉnh lên Cổng học bạ số quốc gia đạt 94,4%.

g) Về xây dựng và phát triển đô thị thông minh

Thực hiện Kế hoạch triển khai lập Đề án phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026-2030⁶⁹, Sở Xây dựng đang phối hợp với đơn vị tư vấn khảo sát nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện Đề án đảm bảo chất lượng, đúng quy định để tổ chức lấy ý kiến các thành viên Hội đồng điều phối phát triển đô thị thông minh tỉnh và các chuyên gia, đơn vị khác có liên quan, làm cơ sở tiếp tục hoàn chỉnh, triển khai bước tiếp theo.

h) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh tiếp tục được đẩy mạnh, các dịch vụ công đủ điều kiện đã được cung cấp trực tuyến toàn trình, góp phần nâng cao mức độ thuận tiện, minh bạch trong giải quyết TTHC. Theo đó, 100% dịch vụ công đủ điều kiện đã được cung cấp trực tuyến toàn trình với 1.595 thủ tục. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 35,86% (với 12.607 hồ sơ nộp trực tuyến trên 35.155 hồ sơ phát sinh); Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến một phần đạt 52,02% (với 98.493 hồ sơ nộp trực tuyến trên 189.322 hồ sơ phát sinh). Ngoài ra, 109.853 hồ sơ đã thực hiện thanh toán trực tuyến, với tổng số tiền hơn 3,4 tỷ đồng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

Trong Quý III năm 2026, công tác cải cách hành chính của tỉnh tiếp tục được quan tâm chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ trên các lĩnh vực, gắn với quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành chính quyền địa phương 02 cấp và đẩy mạnh chuyển đổi số. Các cơ quan, đơn vị, địa phương cơ bản triển khai đầy đủ các nhiệm vụ theo kế hoạch, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Chất lượng xây dựng, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục được nâng cao. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông được duy trì ổn định; việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tiếp tục được đẩy mạnh. Công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí nhân sự sau sắp xếp được thực hiện đồng bộ, bảo đảm bộ máy hoạt động ổn định, giải quyết chế độ, chính sách kịp thời; kỷ luật, kỷ cương hành chính tiếp tục được tăng cường. Công tác cải cách tài chính công, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và xây dựng chính quyền số tiếp tục được triển khai tích cực. Các hệ thống thông tin dùng chung, nền tảng số

⁶⁹ Kế hoạch số 3414/KH-UBND ngày 03/3/2026 của UBND tỉnh

và hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO được duy trì vận hành ổn định, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và chất lượng cung cấp dịch vụ công.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cải cách hành chính của tỉnh trong Quý III năm 2026 vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần tiếp tục quan tâm khắc phục như: Kết quả thực hiện cải cách hành chính giữa các lĩnh vực, cơ quan, đơn vị và địa phương còn chưa đồng đều; việc triển khai các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của bộ, ngành Trung ương còn phát sinh bất cập; kỹ năng số, năng lực tham mưu và khả năng thích ứng với yêu cầu chuyển đổi số của một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế; tiến độ giải ngân vốn đầu tư công và triển khai một số dự án trọng điểm chưa đạt yêu cầu đề ra;....

Nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế nêu trên chủ yếu là do một số cơ chế, chính sách và hệ thống thông tin chuyên ngành của Trung ương còn trong quá trình hoàn thiện, việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống chưa đồng bộ. Bên cạnh đó, khối lượng công việc ngày càng lớn, yêu cầu về chất lượng, tiến độ và hiệu quả xử lý công việc ngày càng cao trong khi chất lượng nguồn nhân lực chưa đồng đều, đặc biệt là nhân lực công nghệ thông tin tại cơ sở còn hạn chế. Công tác phối hợp giữa một số cơ quan, đơn vị trong triển khai nhiệm vụ có lúc chưa thật sự chặt chẽ; kỹ năng số và khả năng thích ứng với yêu cầu chuyển đổi số của một bộ phận cán bộ, công chức còn chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC QUÝ IV NĂM 2026

Trong quý IV năm 2026, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan quán triệt, thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đã được xác định tại kế hoạch CCHC tỉnh năm 2026, kế hoạch CCHC nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026-2030 và các chỉ đạo liên quan. Trong đó, tập trung các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục theo dõi, đôn đốc thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong năm 2026; tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân; triển khai đồng bộ các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, nâng cao hiệu quả thu hút và sử dụng các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng và thi hành pháp luật; hoàn thành tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Trung ương; tập trung tăng cường thể chế hóa kịp thời, đầy đủ các chủ trương,

chính sách của Trung ương và của tỉnh; chủ động theo dõi tình hình thi hành pháp luật, kịp thời tham mưu tháo gỡ các rào cản thể chế, tạo thuận lợi cho đầu tư, sản xuất, kinh doanh và thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác xây dựng pháp luật.

3. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số; thực hiện hiệu quả việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tái sử dụng dữ liệu số hóa và khai thác hiệu quả các tiện ích từ Đề án 06; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và chất lượng trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; thực hiện công khai, minh bạch tiến độ giải quyết hồ sơ và kết quả đánh giá chất lượng phục vụ trên môi trường điện tử để tăng cường giám sát xã hội.

4. Tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị bảo đảm hoạt động ổn định, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả; rà soát, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, phù hợp với quy mô, đặc điểm và yêu cầu nhiệm vụ của từng địa phương; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với các đối tượng thuộc diện sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định.

5. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng số và năng lực tham mưu, quản lý nhà nước, nhất là đối với đội ngũ công chức cấp xã; đồng thời tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu và chất lượng thực thi công vụ.

6. Tập trung thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ cải cách tài chính công; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án đầu tư, công trình tồn đọng kéo dài; tăng cường quản lý thu, chi ngân sách nhà nước, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng tài sản công, tạo nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

7. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số gắn với triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; bảo đảm vận hành an toàn, thông suốt hạ tầng số, các hệ thống thông tin dùng chung và cơ sở dữ liệu của tỉnh; nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công; duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

8. Tiếp tục tập trung chỉ đạo, đôn đốc và tổ chức thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2026, phấn đấu hoàn thành 100% các nhiệm vụ, chỉ tiêu theo kế hoạch; triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp cải thiện và nâng cao các chỉ số đánh giá tình hình như PAR Index, SIPAS, PCI, BPI, DTI...; gắn kết quả thực hiện với trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, tạo động lực nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị và điều hành của tỉnh.

V. KIẾN NGHỊ

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai công tác CCHC địa phương trong thời gian tới, UBND tỉnh Khánh Hòa có một số kiến nghị sau:

1. Kiến nghị các Bộ, ngành

- Hoàn thiện các chức năng thống kê, báo cáo, trích xuất dữ liệu, theo dõi trạng thái hồ sơ, hồ sơ trực tuyến toàn trình, một phần, số hóa hồ sơ, tái sử dụng dữ liệu và thanh toán trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải TTHC tập trung, Cổng Dịch vụ công Quốc gia; bảo đảm địa phương có thể khai thác dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và tổng hợp, báo cáo.

- Sớm công bố, cập nhật đầy đủ các TTHC mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ; hoàn thiện danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần; tích hợp đầy đủ các thủ tục còn thiếu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân, tổ chức thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến.

- Đề nghị tăng cường lực lượng hỗ trợ kỹ thuật, kịp thời tiếp nhận, xử lý các lỗi phát sinh liên quan đến kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu, nhất là các lỗi ảnh hưởng trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả và tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết TTHC.

- Cấp quyền tài khoản thống kê, báo cáo theo phạm vi ngành, lĩnh vực trên toàn địa bàn cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

- Hỗ trợ địa phương triển khai các nền tảng số dùng chung, kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia, bảo đảm an toàn thông tin và ứng dụng AI phục vụ hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Kiến nghị Bộ Tư pháp

- Nghiên cứu hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC để cho phép địa phương cập nhật đầy đủ các trường thông tin thuộc thẩm quyền địa phương như phí, lệ phí, thời gian giải quyết, địa điểm thực hiện, phân cấp và ủy quyền. Đồng thời,

thiết lập cơ chế cảnh báo, thông báo khi TTHC thay đổi trạng thái hoặc phạm vi cung cấp trên các hệ thống để địa phương chủ động cập nhật dịch vụ công và quy trình điện tử.

- Hướng dẫn thống nhất phương pháp tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC, trong đó xác định rõ giấy tờ được thay thế bằng dữ liệu, thông tin được tự động điền, bước xử lý được cắt giảm hoặc tự động hóa và kết quả đầu ra cần đạt. Đồng thời, hướng dẫn cơ chế khai thác, tái sử dụng kết quả giải quyết TTHC điện tử và phân định rõ trách nhiệm giữa cơ quan quản lý TTHC, cơ quan quản lý dữ liệu và đơn vị vận hành hệ thống trong trường hợp dữ liệu thiếu, sai, không đồng bộ hoặc không khai thác được.

3. Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ:

- Đề nghị rà soát, thống nhất phương pháp xác định, thống kê và đánh giá dịch vụ công trực tuyến, nhất là cách xác định hồ sơ trực tuyến toàn trình giữa Bộ tiêu chí đánh giá mức độ sẵn sàng của hệ thống thông tin tập trung với các quy định có liên quan. Đồng thời, nghiên cứu bổ sung các tiêu chí đánh giá hiệu quả chuyển đổi số thực chất như mức độ khai thác, tái sử dụng dữ liệu, thay thế giấy tờ, tự động điền thông tin và giảm số lần kê khai của người dân, doanh nghiệp.

- Hướng dẫn, chuẩn hóa các yêu cầu kỹ thuật đối với dữ liệu số hóa, bao gồm cấu trúc dữ liệu, trường thông tin, metadata, mã định danh, khả năng tìm kiếm, xác thực, kết nối và chia sẻ; bảo đảm hồ sơ, kết quả điện tử sau số hóa không chỉ tồn tại dưới dạng tệp quét mà có thể được các hệ thống khai thác, đối chiếu và tái sử dụng trong quá trình giải quyết TTHC.

4. Kiến nghị Bộ Công an:

- Đề nghị Bộ Công an, Trung tâm Dữ liệu quốc gia tiếp tục hoàn thiện Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống điều phối giải quyết TTHC, nền tảng thanh toán trực tuyến và hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị. Trong đó, tập trung bổ sung các chức năng thống kê, báo cáo, đối soát, theo dõi theo thời gian thực; bảo đảm dữ liệu hồ sơ, trạng thái xử lý, thanh toán, kết quả giải quyết và các chỉ tiêu thuộc Bộ Chỉ số 766 được đồng bộ đầy đủ, chính xác giữa Cổng Dịch vụ công Quốc gia với các hệ thống của Bộ, ngành và địa phương. Đồng thời, có cơ chế phát hiện, đối soát và xử lý kịp thời các trường hợp dữ liệu sai lệch để bảo đảm kết quả đánh giá phản ánh đúng tình hình thực tế.

- Hoàn thiện nền tảng thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo hướng gắn đầy đủ mã hồ sơ với từng giao dịch; hiển thị rõ trạng thái thanh toán,

biên lai, quyết toán và thông tin phục vụ hoàn trả; rút ngắn thời gian đồng bộ và bảo đảm khoản tiền đã thanh toán được chuyển đúng, kịp thời đến đơn vị thụ hưởng. Đồng thời, bổ sung chức năng thống kê, tổng hợp và xuất báo cáo thu phí, lệ phí để phục vụ công tác kiểm tra, đối soát, quản lý và quyết toán.

- Hướng dẫn phương án xử lý đối với các phản ánh, kiến nghị còn tồn từ hệ thống cũ sau khi chuyển sang Hệ thống phản ánh, kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (mới); hoàn thiện việc chuyển đổi, đồng bộ dữ liệu và bổ sung chức năng theo dõi đầy đủ các trạng thái từ tiếp nhận, phân loại, giao xử lý, đang xử lý đến trả lời, công khai kết quả, bảo đảm địa phương có đầy đủ dữ liệu phục vụ theo dõi và báo cáo. Rà soát, điều chỉnh chức năng báo cáo thống kê số liệu đúng với tình hình xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị; cung cấp chức năng thống kê riêng đối với trường hợp phản ánh, kiến nghị mới được tiếp nhận hoặc đã được giao cơ quan, đơn vị thụ lý nhưng chưa đến bước xử lý, trả lời.

- Cung cấp công cụ/dashboard cho phép tỉnh xem dữ liệu cấu thành từng chỉ tiêu, công thức tính, hồ sơ ảnh hưởng điểm số và kết quả theo từng cơ quan, địa phương; qua đó hỗ trợ tỉnh chủ động kiểm tra, đối chiếu và chỉ đạo khắc phục.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác CCHC trong quý III và phương hướng, nhiệm vụ trong quý IV năm 2026 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; UBND tỉnh Khánh Hòa kính báo cáo Bộ Nội vụ.

(Đính kèm các Phụ lục)./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Thủ tướng Chính phủ (b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ;
- TT. Tỉnh ủy và các cơ quan tham mưu;
- TT. HĐND tỉnh và các Ban;
- Vụ CCHC - Bộ Nội vụ;
- Các Sở, BQL KKT và KCN tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc của Trung ương;
- UBND cấp xã;
- Thành viên Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Công TT CCHC tỉnh;
- Báo và PTTH Khánh Hòa;
- Lưu: VT, PVHCC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Huyền